

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 457/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28-11-2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
giữa chị Vũ Thị Thu T và anh Đặng
Tam D.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Bảo

2. Bà Vương Thị Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 367/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Thu T, sinh năm 1994; số CCCD: 036194006048; Địa chỉ đăng ký thường trú: 16/88 V, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: 13/9/114 đường Tr, phường Tr, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Đặng Tam D, sinh năm 1993; số CCCD: 036093025642; Địa chỉ đăng ký thường trú: 16/88 V, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: 13/9/114 đường Tr, phường Tr, thành phố N, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa chị Tr và anh D có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Tại đơn khởi kiện ngày 09-10-2024, bản tự khai ngày 15-10-2024, nguyên đơn là chị Vũ Thị Thu T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đặng Tam D được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 21-5-2018 tại UBND phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xích mích. Chị và anh D cũng đã cố gắng hòa giải, tìm biện pháp khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc. Hiện nay vợ chồng đã ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay, chị xác định tình cảm không còn, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh D.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đặng Anh K, sinh ngày 26-01-2019, giới tính: Nam. Nguyên vọng của chị xin được nuôi dưỡng con chung; về cấp dưỡng nuôi con: chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản và vay nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Tại bản tự khai ngày 08-11-2024 bị đơn là anh Đặng Tam D trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận thời gian và nơi đăng ký kết hôn như chị Vũ Thị Thu T trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không có sự chia sẻ thông cảm, thấu hiểu nhau. Bản thân anh là người chồng nhưng chưa có sự bao dung, ứng xử không khéo léo trong việc xử lý mâu thuẫn của vợ chồng. Khoảng 2 tháng trước, anh có nói với chị Tr về việc giải quyết ly hôn nhưng đó là sự nóng giận nhất thời của bản thân, không kim chế được. Anh rất ân hận, đã nhận ra những sai trái của mình và cam kết sẽ thay đổi bản thân để trở thành người cha, người chồng tốt. Anh mong chị Tr rút đơn để vợ chồng quay về đoàn tụ.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đặng Anh K, sinh ngày 26-01-2019, giới tính: Nam. Anh nhất trí giao con cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con: anh và chị Tr tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản và vay nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Kết quả thu thập chứng cứ tại chính quyền địa phương ngày 22-10-2024 xác định:* Chị Vũ Thị Thu T và anh Đặng Tam D đang thuê nhà sống tại địa chỉ 13/9/114 đường Tr, phường Tr, thành phố N, tỉnh Nam Định. Chính

quyền địa phương có biết việc chị Tr và anh D xảy ra mâu thuẫn nhưng nguyên nhân cụ thể địa phương không biết. Nay chị Tr yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, quan điểm của địa phương đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Anh D và chị Tr có 01 con chung là Đặng Anh K, sinh ngày 26-01-2019.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N phát biểu ý kiến:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Thu T và anh Đặng Tam D. Về con chung: giao con chung là Đặng Anh K, sinh ngày 26-01-2019 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: chị Tr không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng: chị Tr và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Tr phải nộp toàn bộ theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thu T và anh Đặng Tam D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố N vào ngày 21-5-2018 nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do không hòa hợp, không có sự thấu hiểu và chia sẻ trong cuộc sống nên xảy ra cãi nhau. Anh Đặng Tam D cũng xác nhận anh có cách ứng xử không khéo léo, chưa có sự bao dung trong việc giải quyết mâu thuẫn dẫn đến việc vợ chồng cãi nhau. Anh đã nhận thức được những sai trái của mình mong chị Tr rút đơn để vợ chồng đoàn tụ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp về kiểm

tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị Tr vẫn giữ quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh D mặc dù anh D không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa: Anh D xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do hai bên kết hôn khi còn quá trẻ, khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng không giải quyết triệt để nên kéo dài cho đến hiện tại. Cuối tháng 6, đầu tháng 7 năm 2024 vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn, anh đã cố gắng níu kéo nhưng chị Tr không đồng ý dẫn đến việc vợ chồng sống mỗi người một nơi nhưng anh không xác định vợ chồng sống ly thân mà chỉ xác định tạo không gian riêng để vợ chồng bình tĩnh. Trong thời gian này anh đã nhận thức được sai lầm của bản thân mong chị Tr bỏ qua quay về đoàn tụ nên anh không đồng ý ly hôn. Chị Vũ Thị Thu T xác định trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh D nhiều lần nói với chị cho anh cơ hội để sửa chữa nhưng anh D không thay đổi. Thậm chí vợ chồng đã nói chuyện với hai bên gia đình để hòa giải mâu thuẫn nhưng anh D không giữ thể diện cho chị trước mặt hai bên gia đình, anh D đã làm tổn thương chị rất nhiều nên chị không đồng ý quay về đoàn tụ.

Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng chị Tr và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Thu T và anh Đặng Tam D.

[2] Về con chung:

Chị Vũ Thị Thu T và anh Đặng Tam D có 01 con chung là Đặng Anh K, sinh ngày 26-01-2019, giới tính: Nam. Tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa chị Tr và anh D thống nhất thỏa thuận giao con chung cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: tại phiên tòa chị Tr không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con, anh D nhất trí với quan điểm của chị Tr.

Xét thấy, sự tự thỏa thuận của chị Tr và anh D về con chung và cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận trên của đương sự.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn là chị Vũ Thị Thu T phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Thu T và anh Đặng Tam D.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Vũ Thị Thu T và anh Đặng Tam D, cụ thể như sau: chị Vũ Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đặng Anh K, sinh ngày 26-01-2019, giới tính: Nam. Về cấp dưỡng nuôi con: chị Vũ Thị Thu T không yêu cầu anh Đặng Tam D cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đặng Tam D vẫn có đầy đủ quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị Thu T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Vũ Thị Thu T đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002352 ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Thu T và anh Đặng Tam D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố N;
- Chi cục THADS thành phố N;
- UBND phường V;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Mai Thị Thu Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Thu Hiền

